

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 113/2015/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 15 tháng 7 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

Về điều chỉnh chỉ tiêu vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2015

SỞ TƯ PHÁP KIÊN GIANG

ĐẾN Số: 3267
Ngày: 20/7/2015
Chuyên:
Lưu hồ sơ số:

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 15

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 82/TTr-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh chỉ tiêu vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2015; Báo cáo thẩm tra số 51/BC-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành Tờ trình số 82/TTr-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh chỉ tiêu vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2015 như sau:

1. Tổng số vốn đầu tư được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua theo kế hoạch đầu năm 2015: **3.346.550 triệu đồng**.

2. Kế hoạch điều chỉnh 6 tháng cuối năm 2015:

a) Tăng 1.446.513 triệu đồng, bao gồm: Nguồn vốn trái phiếu Chính phủ 1.108.726 triệu đồng; nguồn xổ số kiến thiết 306.693 triệu đồng (gồm: Từ số dư quỹ đầu tư phát triển của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Kiên Giang 300.000 triệu đồng và từ kết dư vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2014 là 6.693 triệu đồng); nguồn cân đối ngân sách địa phương 31.495 triệu đồng (gồm: Từ giao đất có thu tiền sử dụng đất của các dự án tại Khu công nghiệp Thạnh Lộc 19.964 triệu đồng và từ kết dư vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2014 là 11.130 triệu đồng).

b) Giảm 26.000 triệu đồng, bao gồm: Nguồn vốn Vay ưu đãi đầu tư giao thông nông thôn 5.000 triệu đồng (theo Quyết định số 615/QĐ-BTC ngày 06/4/2015 của Bộ Tài chính về việc phân bổ mức vốn vay tín dụng ưu đãi); Nguồn vốn nước ngoài (ODA) 21.000 triệu đồng (Trung ương chưa thông báo vốn 2 dự án: Gây bồi, tạo bãi, trồng cây ngập mặn bảo vệ đê biển từ Bình Sơn đến Bình Giang và Gây bồi, tạo bãi, trồng cây ngập mặn bảo vệ đê biển xã Nam Thái).

3. Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2015 sau khi điều chỉnh là 4.767.063 triệu đồng, cụ thể như sau:

- | | | |
|--------------------------------|---|-----------------------|
| a) Đầu tư trong cân đối | : | 1.074.595 triệu đồng. |
| - Cân đối ngân sách địa phương | : | 429.630 triệu đồng. |

Trong đó:

- | | | |
|-----------------------------------|---|---------------------|
| + Vốn xây dựng cơ bản tập trung | : | 428.130 triệu đồng. |
| + Hỗ trợ doanh nghiệp công ích | : | 1.500 triệu đồng. |
| - Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất | : | 619.964 triệu đồng. |
| - Bán nhà thuộc sở hữu nhà nước | : | 25.000 triệu đồng. |

- | | | |
|---------------------|---|-----------------------|
| b) Xổ số kiến thiết | : | 1.406.693 triệu đồng. |
|---------------------|---|-----------------------|

Trong đó:

- | | | |
|--|---|-----------------------|
| - Vốn Xổ số kiến thiết | : | 1.106.693 triệu đồng. |
| - Số dư quỹ đầu tư phát triển của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Kiên Giang | : | 300.000 triệu đồng. |

- | | | |
|--|---|--------------------|
| c) Chương trình mục tiêu quốc gia (trong đó: Vốn trong nước 24.800 triệu đồng và vốn nước ngoài 10.000 triệu đồng) | : | 34.800 triệu đồng. |
|--|---|--------------------|

- | | | |
|----------------------------------|---|---------------------|
| d) Trung ương hỗ trợ có mục tiêu | : | 913.600 triệu đồng. |
|----------------------------------|---|---------------------|

- | | | |
|-------------------------|---|---------------------|
| đ) Vốn nước ngoài (ODA) | : | 163.650 triệu đồng. |
|-------------------------|---|---------------------|

- | | | |
|---|---|--------------------|
| e) Vay ưu đãi đầu tư giao thông nông thôn | : | 65.000 triệu đồng. |
|---|---|--------------------|

- | | | |
|--------------------------------|---|-----------------------|
| g) Trái phiếu Chính phủ (TPCP) | : | 1.108.726 triệu đồng. |
|--------------------------------|---|-----------------------|

Trong đó:

- | | | |
|---|---|-----------------------|
| - Nguồn vốn TPCP | : | 1.002.726 triệu đồng. |
| - Nguồn vốn TPCP đối ứng các dự án ODA | : | 38.000 triệu đồng. |
| - Nguồn vốn TPCP thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới | : | 68.000 triệu đồng. |

Điều 2. Thời gian thực hiện

Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát chặt chẽ việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang khóa VIII, Kỳ họp thứ 15 thông qua và thay thế Nghị quyết số 84/2014/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc giao chỉ tiêu vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2015. / *Thư*

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Website Chính phủ;
- Các bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- UBND cấp huyện;
- Lãnh đạo VP, các phòng, CVNC;
- Lưu: VT, laluc.

**KT. CHỦ TỊCH
ỦY VIÊN THƯỜNG TRỰC**



Lưu Thị Ngọc Sương